

KT3-05258BTP0

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/09/2020

Page 01/04

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TINH LUYỆN (THÁI LAN – TRR)
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in sealed package, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 21/09/2020
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 22/09/2020 – 29/09/2020
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA ĐỒNG NAI
Customer
Khu CN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02-04/04
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-05258BTP0

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/09/2020

Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm :

Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Cảm quan/ Sensory test - Trạng thái/ <i>State</i> - Màu sắc / <i>Colour</i> - Mùi vị / <i>Odour & taste</i>	QTTN/KT3 234 : 2019	-	Tinh thể màu trắng, kích thước tương đối đồng đều, toi khô, không vón cục/ <i>White crystals, equal size, dry, no curdle</i> Tinh thể màu trắng óng ánh, khi pha vào nước cất cho dung dịch trong suốt <i>White crystals, clear solution when add water</i> Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị ngọt, không có mùi vị lạ/ <i>Crystal sugar or solution of sugar in water have sweet taste, free from foreign odor & taste</i>
7.2. Hàm lượng sacaroza tính theo khối lượng, % <i>Sucrose content (m/m)</i>	GS1/2/3/9-1 (2011) ICUMSA	-	99,9
7.3. Hàm lượng đường khử tính theo khối lượng, % <i>Reducing sugars content (m/m)</i>	GS 2/9-6 (2011) ICUMSA	-	4,60 x 10 ⁻³

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %.

Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-05258BTP0

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

29/09/2020

Page 03/04

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.4. Độ ẩm tính theo khối lượng, % Moisture content (m/m)	GS 2/1/3/9 - 15 (2007) ICUMSA	-	$1,40 \times 10^{-2}$
7.5. Hàm lượng tro dẫn điện tính theo khối lượng, % Conductivity ash content (m/m)	GS 2/3/9 - 17 (2011) ICUMSA	-	$6,00 \times 10^{-3}$
7.6. Độ màu ICUMSA, IU Color	TCVN 6333 : 2010	-	22,8
7.7. Hàm lượng chì, mg/kg Lead content	QTTN/KT3 196 : 2018 (Ref: AOAC 2016 (2013.06))	$6,00 \times 10^{-3}$	Không phát hiện Not detected
7.8. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg Mercury content	QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.9. Hàm lượng cadimi, mg/kg Cadmium content	AOAC 2016 (2013.06)	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.10. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg Total arsenic content	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.11. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg Aflatoxin B1 content	TCVN 7596 : 2007	0,25	Không phát hiện Not detected
7.12. Hàm lượng aflatoxin, µg/kg Aflatoxin content	TCVN 7596 : 2007		
• B1		0,25	Không phát hiện Not detected
• B2		0,10	Không phát hiện Not detected
• G1		0,25	Không phát hiện Not detected
• G2		0,10	Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %.

Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-05258BTP0

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



29/09/2020

Page 04/04

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.13. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), mg/kg Sulfur dioxide content	GS 2/1/7/9 – 33 (2011) ICUMSA	-	0,13
7.14. Hàm lượng tạp chất, mg/kg Sediment content	GS 2/3/9 – 19 (2007) ICUMSA	-	2,09
7.15. Hàm lượng đồng, mg/kg Copper content	AOAC 2016 (999.11)	0,12	Không phát hiện Not detected
7.16. Cỡ hạt tính theo khối lượng, % Particle size (m/m)	GS2/9-37 (2007) ICUMSA	-	
• Qua rây / Through 0,212 mm			0,11
• Trên rây/ Caught 1,4 mm			0,00
7.17. Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/10 g Mesophillic bacteria	GS2/3-41 (2011) ICUMSA 2017	-	1,0 x 10 ¹
7.18. Tổng số nấm men, CFU/10 g Total yeasts	GS 2/3-47 (2015) ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.19. Tổng số nấm mốc, CFU/10 g Total moulds	GS 2/3-47 (2015) ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
Thử nghiệm GMO/Testing GMO			
7.20. DNA thực vật - gen trnL (tRNA – Leu gene) Plant DNA based on trnL gene (tRNA – Leu gene)	QTTN/KT3 133 : 2016 Real time PCR	10 copies	Không phát hiện Not detected

Ghi chú/Notice:

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/10 g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/10 g when the dish contains no colony.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %.

Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.